

Cùng Đọc tài liệu đi vào phần trả lời câu hỏi trang 28, 29 thuộc nội dung phần soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 1 sách Kết nối tri thức ngữ văn 10 tập 1. ([Soạn văn 10 bài 1 Kết nối tri thức](#))

Câu 1. Giải thích nghĩa của những từ ngữ Hán Việt được in đậm trong các câu văn dưới đây:

a. Kẻ kia là một cư sĩ, trung thuần lắm liệt, có công với tiên triều, nên Hoàng thiên cho được hưởng cúng tế ở một ngôi đền đề đền công khó nhọc. Mà lại là một kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?

(Nguyễn Dữ, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)

b. Xin đại vương khoan dung tha cho hắn để tỏ cái đức rộng rãi. Chẳng cần đòi hỏi dây dưa. Nếu thắng tay trị tội nó, sợ hại đến cái đức hiếu sinh.

(Nguyễn Dữ, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)

c. Đối với những người như ngài, phép nước ngặt lắm. Nhưng biết ngài là một người có nghĩa khí, tôi muốn châm chước ít nhiều.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù)

Trả lời:

a. - "tiên triều": đời trước (triều đại trước)

- "Hàn sĩ": người học trò nghèo

b. - "khoan dung": rộng lòng tha thứ, bỏ qua những sai lầm, thiếu sót của người khác

- "hiếu sinh": quý trọng sinh mệnh, tránh động đến sự sống của vạn vật

c. "nghĩa khí": chí khí của người hay làm việc nghĩa

Câu 2. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ từ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù)

a. Tìm 5 từ Hán Việt trong đoạn văn trên.

b. Thử thay thế một từ Hán Việt trong đoạn văn trên bằng 1 từ hoặc cụm từ biểu đạt ý nghĩa tương đương. Hãy đối chiếu câu, đoạn văn gốc với câu, đoạn văn mới để rút ra nhận xét về sự thay thế này.

c. Dựa vào ngữ cảnh, hãy nêu tác dụng của việc sử dụng các từ Hán Việt trong đoạn văn trên.

Trả lời:

a. 5 từ Hán Việt trong đoạn văn:

- Nhất sinh: cả một đời
- Quyền thế: quyền hành và thế lực
- Biệt nhỡn: cái nhìn trân trọng đặc biệt
- Liên tài: biết quý cái tài
- Thiên hạ: Tất cả những gì trong trời đất.

b. Ví dụ:

+ thay thế từ "nhất sinh":

"Ta cả một đời không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ."

+ thay từ "tứ bình" thành "bộ tranh gồm 4 bức treo liền với nhau"

Đời ta cũng mới viết có hai bộ tranh gồm 4 bức treo liền với nhau và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi.

=> Sự thay thế khiến câu văn trở nên dài dòng, làm giảm đi tính trang trọng của điều mà câu văn muốn thể hiện.

c. Đặt trong hoàn cảnh văn bản, việc sử dụng từ Hán Việt là phù hợp nhất bởi nó vừa toát lên được không khí cổ kính, trang trọng, vừa truyền đạt được một cách chính xác nhất thông điệp của tác giả.

hoặc trả lời: Ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt

- Tạo ra một không khí cổ kính của một thời vang bóng
- Khiến lời nói của nhân vật thêm phần tôn nghiêm, trang trọng.

Câu 3. Hãy tìm 6 từ Hán Việt có một trong những yếu tố tạo nên các từ sau: cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh. Đặt một câu với mỗi từ Hán Việt tìm được.

Trả lời:

- Các từ Hán Việt có yếu tố tạo nên từ "cương trực": cương quyết, chính trực
- + Người lính cương quyết không làm theo lệnh chỉ huy và anh ta đã bị kỷ luật.
- + Ông ấy là một người chính trực, trước sau như một.

Hoặc: cương chính; chính trực

- + Cương chính: Một người cương chính sẽ không bao giờ làm trái pháp luật.
- + Chính trực: Anh ấy là một người chính trực, công tư phân minh
- Các từ Hán Việt có yếu tố tạo nên từ "hàn sĩ": bản hàn, sĩ tử
- + Trong xã hội xưa, những con người bản hàn, thấp cổ bé họng không có quyền lên tiếng trước những bất công, tàn ác.
- + Các sĩ tử nô nức lên kinh ứng thi.

Hoặc: cơ hàn, tiến sĩ:

- + Cơ hàn: Khi dịch bệnh xảy ra, gia đình ấy đã lâm vào cảnh cơ hàn.
- + Tiến sĩ: Cô ấy học rất giỏi, đã lên đến bậc tiến sĩ.
- Các từ Hán Việt có yếu tố tạo nên từ "hiếu sinh": hiếu khách, sinh vật

- + Việt Nam là một quốc gia hiếu khách.
- + Vườn quốc gia là nơi nuôi dưỡng những loài sinh vật đang cần được bảo tồn.

hoặc: hiếu thảo, sát sinh

- + Hiếu thảo: Mỗi người con cần biết bày tỏ tấm lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
- + Sát sinh: Phật dạy mỗi người cần tu tâm tích đức, không được sát sinh.

Câu 4. Hãy chỉ ra lỗi dùng từ Hán Việt trong các câu sau và sửa lại:

- a. Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều trí thức bổ ích.
- b. Tại phiên toà nơi cõi âm, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cỏi, ngang tàng của hàn sĩ.

c. Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là một yếu điểm của nhiều bạn học sinh.

Trả lời:

a. Lỗi dùng từ: trí thức (người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình). Không thể nói tích lũy nhiều “người làm việc lao động trí óc”

=> sửa: tri thức (những hiểu biết về vạn vật xung quanh do con người tích lũy được)

Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều tri thức bổ ích.

b. Lỗi dùng từ: hàn sĩ (người học trò nghèo) không phù hợp nghĩa với “sự cứng cõi, ngang tàng”, ngoài ra, đây là danh từ chỉ chung một chức danh, cần một số từ đứng trước để phù hợp với chủ ngữ

Tại phiên toà nơi cõi âm, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cõi, ngang tàng của một bậc dũng sĩ.

c. Lỗi dùng từ: yếu điểm (điểm lớn nhất, giữ vị trí quan trọng). Không thể nói: thói quen học tập “nước đến chân mới nhảy” là điểm quan trọng nhất của nhiều bạn học sinh.

=> sửa: điểm yếu (phần còn nhiều hạn chế, khó khắc phục)

Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là một điểm yếu của nhiều bạn học sinh.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời câu hỏi trang 28, 29 thuộc nội dung phần soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 1, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn Văn 10 Kết nối tri thức!](#)

- Tổng hợp các tài liệu và bài học [soạn văn 10 mới](#) -